

Số: 38 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư liên tịch số 11/2004/TTLT-BNN-BNV ngày 02/4/2004 của Liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND quản lý nhà nước về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Kết luận số 80-KL/TU ngày 23/12/2004 của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kỳ 52;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 406/TT-NN ngày 06/4/2005 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin phê duyệt Đề án tổ chức bộ máy và biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo Đề án số 405/ĐA-NN ngày 06/4/2005 về tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tờ trình số 97/TTr-SNV ngày 15/4/2005 của Sở Nội vụ xin phê duyệt đề án xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1- Chức năng:

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia, cung ứng vật tư, trang thiết bị, tư vấn, quy hoạch, khảo sát thiết kế về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh.

Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật, có kinh phí hoạt động từ ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác.

Trụ sở của Trung tâm: Đặt tại trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2- Nhiệm vụ, quyền hạn :

2.1- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn về tổ chức thực hiện và quản lý sự nghiệp cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, của nhà nước (Trung ương và địa phương) và các tổ chức, cá nhân hưởng nước đóng.

2.2- Căn cứ mục tiêu của nhà nước, hướng dẫn của Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và quy hoạch tổng thể về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng các dự án, lập kế hoạch năm về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trình Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.3- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

2.4- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do các tổ chức quốc tế tài trợ, của Nhà nước giao.

- Tiếp nhận, quản lý vật tư, thiết bị, tiền vốn (nếu có).

- Tổ chức thực hiện thi công các loại hình cấp nước theo chỉ tiêu khối lượng được giao, đảm bảo các tiêu chuẩn định mức vật tư, kỹ thuật theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, lập biên bản xác nhận công trình, chất lượng nước và các yêu cầu kỹ thuật trước khi bàn giao cho người sử dụng.

2.5- Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Thường trực của Ban chủ nhiệm Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và Chiến lược quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.6- Ngoài nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế, vốn đầu tư của Nhà nước Trung tâm Nước sạch được phép tổ chức huy động, động viên các nguồn vốn do các tổ chức, cá nhân người hưởng nước đóng góp, quản lý theo quy định hiện hành nhằm mở rộng, phát triển chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

2.7- Lựa chọn, kế thừa và tận dụng tối đa các giải pháp cấp nước hiện có, áp dụng công nghệ xử lý đơn giản, dễ quản lý, vận hành, bảo dưỡng, tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, giá thành hạ. Đồng thời nghiên cứu ứng dụng, đề xuất với Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội của từng vùng trong tỉnh.

2.8- Trên cơ sở chính sách kinh tế-xã hội, các quy định và hướng dẫn của Nhà nước, Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, phối hợp với các cơ quan xây dựng quy định, cơ chế hoạt động phù hợp với đặc điểm kinh tế-xã hội của địa phương nhằm đạt hiệu quả tối đa theo mục tiêu của chương trình. Có kế hoạch bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức, cá nhân khi cần thiết.

2.9- Thực hiện dịch vụ: Cung ứng vật tư, trang thiết bị và tổ chức hoạt động Tư vấn, quy hoạch, khảo sát thiết kế theo chuyên ngành cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo đúng chính sách và quy định của nhà nước.

2.10- Quản lý tổ chức bộ máy và tài sản được giao theo phân cấp quản lý; thực hiện chế độ tài chính kế toán, chế độ báo cáo theo các quy định hiện hành của nhà nước, của ngành.

2.11- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 2. Tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm Nước và Vệ sinh môi trường nông thôn: **07 người**

- Giám đốc Trung tâm: 01 người.
- Phó giám đốc : 01 người.
- Cán bộ kỹ thuật: 02 người.
- Kế toán: 01 người.
- Thủ quỹ, đánh máy, văn thư, tạp vụ: 01 người.
- Lái xe: 01 người.

- Đội dịch vụ: hoạt động theo hình thức tự trang trải không tính trong biên chế của Trung tâm

Điều 3. Giao trách nhiệm :

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm Nước và Vệ sinh môi trường nông thôn theo đúng các quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận: ʘ

- Thường trực Tỉnh uỷ | Báo
- Thường trực HĐND tỉnh | cáo
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
- Công an Tỉnh
- Như Điều 4
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh
- Lưu VT, NC, NLN.



Lê Thị Quang